

CẢI TIẾN MÀNG LƯỚI DỊCH VỤ ĐỂ GIẢM NHE CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

TRẦN VĂN TÝ

Khi giải quyết các vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân, chúng ta phải chú ý đến đơn vị gia đình với những nhu cầu nhiều vẻ của nó, phải cố gắng làm sao phục vụ tốt, tiện lợi nhất cho sinh hoạt gia đình. Làm gì cho một gia đình, cho những nhu cầu của đời sống gia đình?

Lê Duẩn

Cuộc nghiên cứu về mạng lưới phục vụ công cộng đã dựa chủ yếu trên những kết quả điều tra ở hai khu nhà ở công cộng lớn (khu Trung Tự cách trung tâm khoảng 4 cây số, khu Trương Định cách khoảng 6 cây) và ở quận Hai Bà Trưng.

1. Dịch vụ vận chuyển:

Ở Trương Định, tính trung bình các gia đình ở cách nơi làm việc 5,2km; còn ở Trung Tự, khoảng cách ấy cũng là 5,2km. Cả hai nơi, trong mọi tầng lớp xã hội, nữ đều được ở gần hơn nam, trung bình là 0km,8. Chắc nguyện vọng hàng đầu muốn được ở gần nơi làm việc, trước hết là do người vợ, đã dẫn đến sự trùng hợp đó về khoảng cách ở hai khu xa khác nhau tới hai cây số so với trung tâm. Và như vậy, con số 5,2km có thể là chỉ số trung bình

về khoảng cách nơi làm việc của các khu tập thể lớn ở tương đối gần hoặc hơi xa trung tâm (bảng 1).

Bảng 1: Phân loại theo khoảng cách đi làm ở Trung Tự.

	< 1km	1 <3km	3 <5km	5 <7km	> 7km
ô		14 ; 14%	28 ; 28%	35 ; 35%	23 ; 23%
B	2 ; 1,5%	17 ; 16%	39 ; 36%	32 ; 30%	16 ; 16,5%
ôB	2 1,4%	31 15%	67 32,3%	67 32,3%	39 19,0%

Ở Trung Tự, tính trung bình, người trung niên (độ 40 tuổi) đi làm xa 7,3km thì kêu là xa quá, còn ở Trương Định mới 6km đã than phiền xa quá rồi. Nhưng tính theo chi phí thời gian giao thông thì lại trùng nhau, đều mất 40 phút, vì từ khu Trương Định phải đi qua mấy đường phố chen chúc hơn. Như vậy cũng có thể coi 40 phút là chỉ số trung bình về thời gian đi xa quá, và khu Trương Định có tối thiểu 21,8% khu Trung Tự có xấp xỉ 19% phải đi xa quá (vì phải đi từ 7km trở lên). Trong số 19% ở Trung Tự phải đi quá có 23% nam giới, và 16,5 nữ giới. Khu Trương Định có nhiều tầng lớp xã hội, trí thức phải đi xa nhất, chắc vì thường làm ở các cơ quan lớn đóng ở gần trung tâm.

Về phương tiện đi làm, ở Trung Tự có 89% dùng xe đạp; 4,2% đi ô tô buýt; 2,3% đi bộ, 2,3% dùng xe máy; 1,4% xe ô tô cơ quan, 0,8% đi tàu điện. Còn ở Trương Định 75% dùng xe đạp; 13% dùng ô tô buýt – nơi đây có cả xe khách vé tháng và xe buýt công cộng; 8% đi bộ; 4% bằng các phương tiện khác (theo thứ tự giảm dần: xe máy, tàu điện, xe cơ quan). (Bảng 2).

Những người đi bộ không phải không có xe đạp; họ ở cách cơ quan dưới 1,5km. Người dùng ô tô buýt ở khu Trung Tự phần lớn làn ừ, ở xa cơ quan trung bình khoảng 6,4km. Như vậy là xa dưới

Bảng 3: Phân loại theo phương tiện đi làm ở Trung Tự

	Tổng thể mẫu					
	ô		B			
Đi bộ	4	4%	1	0,9%	5	2,3%
Đi xe đạp	89	85%	99	93%	188	89%
Xe máy	4	4%	1	0,9%	5	2,3%
Tàu điện			1	0,9%	1	0,8%
Ô tô buýt	4	4%	5	4,3%	9	4,2%
Ô tô cơ quan	3	3%			3	1,4%

 $\bar{x} \hat{o} = 5,7\text{km}$ $\bar{x} B = 4,8\text{km}$ $\bar{x} \hat{o} B = 5,2\text{km}$

1,5km, thường đi bộ, từ 6,4km trở lên, muốn dùng ô tô buýt. Trên tuyến Trung Tự, tốc độ bình quân của ô tô buýt còn rất thấp. Nếu tính cả thời giờ chờ đợi và dừng xe dọc đường, thì chỉ có 11,5km, hơn xe đạp có nửa cây số một giờ. Mặc dầu vậy với ưu thế vốn có của mình, tiềm năng sử dụng ô tô buýt vẫn lớn. Ở Trung Tự, chỉ có 4,2% dùng ô tô buýt, nhưng trong đợt trưng cầu ý kiến về phương tiện giao thông, đã có tới 27% đề xuất ý kiến cụ thể về cải tiến mạng lưới ô tô buýt. Căn cứ vào số lượng người phải đi xa hơn 6,4km (là khoảng cách muốn dùng ô tô buýt) có thể ước lượng nhu cầu tiềm tàng về sử dụng ô tô buýt ở Trung Tự còn gấp quá 4 lần mức hiện nay, còn ở Trương Định, gấp khoảng 2 lần.

2. Dịch vụ ăn uống

Về quan hệ với mạng lưới phục vụ sinh hoạt vật chất và văn hoá thì các gia đình không con nhỏ ở khu Trung Tự, số lần giao dịch phục vụ ăn uống gia đình chiếm tỷ trọng tuyệt đối tới 73,7% (trong đó rau quả: 42%, thực phẩm 19%, lương thực: 7,4%, chất đốt: 5,3%); tiếp đến, mua hàng bách hoá: 8,3%; 18% còn lại phân cho 13 dạng hoạt động sau: sửa xe đạp: 4,6%; cắt tóc, uốn tóc: 3,7%; may sửa quần áo: 2,5%; xem phim: 1,5%; xem ca kịch cũng

ít: 1,4%; và 6 dạng còn lại càng rất ít tất cả đều chưa tới 1%: điếm tâm giải khát, ăn cơm bữa ngoài, giặt là, nhuộm, sửa tivi, radiô, sửa xe máy, sửa đồng hồ. Ở các gia đình có con nhỏ khu Trung Tự và nói chung các gia đình khu Trưng Định cũng không khác biệt nhiều.

Ở các gia đình không con nhỏ khu Trung Tự, mua rau quả thực phẩm trước hết ở cửa hàng quốc doanh phường (32,7%) và cũng xấp xỉ như vậy ở căng tin cơ quan (28,3%). Căng tin cơ quan đã trở thành một cửa hàng rau quả, thực phẩm đóng góp gần bằng cửa hàng quốc doanh ở phường. Đáng lý ra loại dịch vụ hàng ngày mua những thứ không khác biệt nhau nhiều về chất lượng, giá cả, phải được thực hiện gần nhà, ngay trong phường. Không ai muốn lĩnh kính hàng ngày vác rau, thịt, cá, nước mắm từ xa 1 – 5 – 6 cây số về nhà. Nhưng màng lưới dịch vụ ở phường không được củng cố, tăng cường để làm nhiệm vụ của mình. Cơ quan thì cứ phải tiếp tục dành một số người, một số diện tích làm dịch vụ thương nghiệp; hơn nữa, hàng ngày, trong giờ làm việc, cán bộ luôn phải mất thì giờ chuẩn bị và xếp hàng mua ở ngay cơ quan, ảnh hưởng rõ rệt tới hiệu suất lao động. Khuynh hướng không đúng đó lại đang ngày một mở rộng.

Thực ra, mua ở căng tin cơ quan dễ xếp hàng dài và giữa đồng nghiệp với nhau, ít chen lấn phức tạp, nam giới có tham gia nhiều hơn so với các địa điểm khác, để mua những loại hàng mà họ vốn đã ngại vì nhếch nhác, và như vậy lợi hơn cho phụ nữ (như trí thức ở Trung Tự, số lần mua thực phẩm ở căng tin cơ quan chiếm tỷ lệ tới 92% tổng số). Nhưng không phải vì thế mà phá vỡ quy luật chung về phân bố giao dịch. Hơn nữa, nếu ở tiểu khu có sự cải tiến tăng cường cho đỡ chen lấn, lộn xộn, tốn phí quá nhiều thì giờ, chắc nam giới cũng sẽ tham gia mua sắm ở đó nhiều hơn.

Ở Trung Tự, các gia đình không con nhỏ còn phải mua của tư nhân 11% thực phẩm, tới 25% rau quả; các gia đình có con nhỏ lại đến 47,5% rau quả vì ít có thì giờ xếp hàng ở địa điểm quốc doanh. Nhưng khu Trung Tự không tổ chức chợ; chỉ có tư nhân lẻ tẻ tự phát bày chỗ bán. Các gia đình cần mua rau quả, thực phẩm ngoài phải mua xa nhà tới 70% (đối với gia đình không con nhỏ) và 83% (có con nhỏ). Và mua xa nhà, thì mua của tư nhân nơi khác gấp

hai lần rưỡi mua của tư nhân trên đường đi làm (đối với gia đình có con nhỏ), hoặc xấp xỉ bằng nhau (không con nhỏ). Vì vậy, để thuận tiện cho các gia đình cần có chợ ở khu ở và cần tổ chức cho tư nhân được bán rau quả thực phẩm gần các đường đi làm, chứ không nên cấm đoán họ.

Các chị có con nhỏ không thể bỏ nhiều thì giờ xếp hàng, không những phải mua rau quả ở thị trường tự do, tốn phí thêm khá tiền mà còn phải bỏ phí cả tem phiếu cng cấp.

Mua gạo là việc nặng nề đối với dân cư. Ở Trung Tự, 28,5% nữ không con nhỏ phải đi mua, ngày thường, mỗi lần 22 phút, nhưng đến chủ nhật mất tới 2h18 phút. Ngày chủ nhật, 31,2% nữ có con nhỏ cũng phải tham gia, mỗi lần 1h32 phút. Đó là tính trung bình còn có số người vất vả hơn, như ngày chủ nhật, có khoảng 1/3 nữ không con nhỏ đã mất tới 3h. Ở Trương Định, số thời gian còn tốn phí hơn; ngày thường 12,7% tham gia mỗi lần 1h36 phút, chủ nhật 32,8%, số người tham gia thời gian tốn phí trung bình là 2h24 phút.

Mua chất đốt, trước đây cũng vất vả không kém. Có những ngày hàng dãy dài người chờ đợi tới một hai tiếng ở trạm bán, không biết có dầu về hay không đành phải bỏ về sau đó lại ra và vẫn gặp tình trạng như trên. Nhưng sau này, ngày nào chưa có dầu, trạm bán có bảng niêm yết từ đầu buổi nên đã chấm dứt được tình trạng trên. Thực ra, trong điều kiện kinh tế khó khăn hiện nay, vẫn có thể có những cải tiến giúp cho sinh hoạt nhân dân khỏi bị vất vả không cần thiết.

Sát ngay khu Trung Tự, có cửa hàng bán điếm tâm, giải khát, cơm bữa, trước đây là một nhà ăn tập thể lớn nhưng hầu như không ai trong vợ chồng chủ hộ được phỏng vấn có đến ăn uống ở đây. Trong số gia đình không con nhỏ còn có phần nào ăn uống ngoài (1,3% tổng số lần sinh hoạt) thì giải khát chủ yếu là trên dọc đường công tác (75%); ăn cơm bữa là tìm những món ăn ngon chủ yếu ở cửa hàng tư nhân nơi khác (67%), rồi đến tư nhân trên đường đi làm (27%), cuối cùng là cơ sở quốc doanh cũng ở nơi khác (13,5%). Còn tại khu ở, về mặt thực phẩm, ngoài thức ăn sống ra, nguyện vọng chủ yếu của các gia đình là được mua các bán thành phẩm (cá, gà, vịt mổ sẵn.v.v...) hay các loại thức ăn chín.

3. Dịch vụ văn hoá.

Số người xem phim, ca kịch ở rạp rất ít. Ở Trương Định, chỉ số đó chiếm 4% toàn bộ các giao dịch sinh hoạt – văn hoá. Ở Trung Tự, chỉ số đó còn ít hơn, đôi với gia đình không con nhỏ; 3% với gia đình có con nhỏ chỉ còn 2%; cụ thể theo số lần xem thì vợ hoặc chồng không có con nhỏ trung bình mỗi năm xem phim 2,7 lần, ca kịch 2,45 lần; còn gia đình có con nhỏ xem phim 2,2 lần, ca kịch có 1,9 lần. Có thể giải thích tỷ trọng quá thấp này bằng các nguyên nhân:

1. Các vợ chồng chủ gia đình mà chúng tôi đến nghiên cứu hiện nay quá bận bịu về sinh hoạt vật chất;
2. Ở tương đối xa trung tâm, xa các rạp chiếu bóng lớn thường có chiếu các phim hay;
3. Được xem thường xuyên.

Trong số người xem tương đối nhiều hơn (số 4% ở Trương Định) thì đến rạp trên tuyến đường đi lại ít nhất (có 12,4%) ở cơ quan công tác (tại cơ quan hay do cơ quan mua vé) nhiều hơn: 23,6%; nhiều nhất là ở các nơi khác (tức là các rạp trong thành phố), tới 64%. Điều này nói lên nhu cầu văn nghệ cũng có tính chất chọn lọc cao. Mặc dầu vậy, nếu có rạp ở gần khu ở và có sự luân chuyển thích đáng các phim hay thì tần số sử dụng chắc chắn sẽ nhiều hơn. Nhưng hai chục năm qua, Hà Nội chưa xây thêm được rạp chiếu bóng nào. Trong hoàn cảnh xây dựng gặp nhiều khó khăn thì nên tận dụng những hội trường lớn của các cơ quan nằm rải rác khắp nơi để chiếu phim. Việc đó sẽ còn đem lại lợi ích nhiều hơn cho thiếu niên nhi đồng các khu ở đang ít được xem phim ở rạp, và với lứa tuổi của mình, thường chỉ đi lại vui chơi giải trí trong phạm vi gần nhà ở. Nhiều gia đình khu Trung Tự cũng đã yêu cầu có rạp chiếu bóng, thư viện, câu lạc bộ gần nơi ở, cho cả người lớn và trẻ em.

4. Các dịch vụ khác.

Mua công nghệ phẩm, thì có đặc điểm là các cửa hàng chính thức khá rộng nhiều khi chỉ bày hàng mẫu, khách hàng thưa thớt. Nhưng tỷ trọng mua ở căng tin, hợp tác xã cơ quan rất lớn: 55,5% đối với cán bộ Trung Tự và 18% đối với cán bộ Trương Định. Loại hàng hoá này có những thứ rẻ tiền, không khác nhau nhiều về chất lượng

Và giá cả, nhưng có nhiều thứ trái ngược hẳn lại. Đối với những loại hàng nhiều tiền, nhu cầu con người mang tính chọn lọc cao; nhưng mua ở cơ quan thì thường phải ghi tên mua mà không biết chất lượng, quy cách mặt hàng ra sao, tất cả chờ đợi vào một sự phân phối ngẫu nhiên trái ngược với bản chất nhu cầu chọn lọc. Đây là vấn đề cần có sự cải tiến cần thiết.

Đối với phương tiện chủ yếu là xe đạp thì khu Trung Tự không có cơ sở quốc doanh hay hợp tác xã sửa chữa. Dân cư ở đó sửa chữa tại cơ sở quốc doanh hay hợp tác xã sửa chữa. Dân cư ở đó sửa chữa tại cơ sở quốc doanh nơi khác được có 5%. Đó lần, 95% còn lại là sửa chữa ở tư nhân theo giá cả tùy tiện. Dân cư Trương Định có cơ sở quốc doanh ngay trong khu, nhưng cũng chỉ sửa chữa được có 20% số lần, còn lại hầu hết phải đưa tư nhân.

Về cắt tóc, ở Trương Định số người đến cắt tóc nhiều nhất là tại cửa hàng quốc doanh trong khu, rồi đến cửa hàng tư nhân trong khu (tổng cộng 56,3%) sau đó là trên đường đi làm (23,7%), cuối cùng mới là ở các nơi khác (28%). Điều đó nói lên nhu cầu của mọi người là muốn sử dụng thuận tiện dịch vụ này, ít tốn phí thời gian. Những khu tập thể lớn như Trung Tự lại không có cửa hàng quốc doanh. Khi được hỏi về nhu cầu dịch vụ, tuyệt đại đa số nam giới ở đây đã xếp dịch vụ cắt tóc vào hàng thứ nhất.

Đối với việc may quần áo thì ngược lại. Ở Trương Định, giao dịch nhiều nhất lại là với nơi khác (không phải trong khu ở và trên đường đi): 54,5%, rồi mới đến khu ở (26,5%), cuối cùng là các cơ sở trên đường đi làm (19%). Hơn nữa, giao dịch với tư nhân nơi khác chiếm tỷ trọng hàng đầu, mặc dầu giá cả ở đây cao gấp 3-4 lần so với cơ sở quốc doanh. Những điều đó biểu hiện nhu cầu chọn lọc cao đối với loại dịch vụ này; người ta sẵn sàng chịu đi xa, bỏ thêm nhiều tiền để được mặc vừa ý. Tuy nhiên, nếu vẫn được vừa ý mà không phải đi xa và tốn nhiều tiền thì vẫn hơn. Cho nên cần tăng cường hệ thống quốc doanh may mặc nhưng phải đảm bảo chất lượng, ở gần các khu tập thể lớn và trên các tuyến đi làm. Nhất là hiện nay tỷ trọng giao dịch với quốc doanh so với tư nhân (tính theo khu Trương Định) mới chỉ có 32,7%. Đối tượng điều tra của chúng tôi chỉ là các vợ, chồng chủ gia đình đã có con lớn hay nhỏ; nếu bao gồm cả các thanh niên thì tình chắc chắn còn hơn thế nữa.